TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 340/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 7 năm 2017*

.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số:389/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn:Anh Vũ Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Đội 10, thôn B M, xã L S, huyện T M, tỉnh H D.

Bị đơn:Chị Trần Thị N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 12, phường C G, Tp T h, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị N.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị N thỏa thuận: anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 23/6/2009cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, Nợ chung, tài sản cho vay: Anh T, chị N đều xác định không có.

- Về án phí: Anh T nhận nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005249 ngày 15/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBNDP.C G, TPTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái